| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 06 /2022/QĐST-HNGĐ | *Cao Lãnh, ngày 24 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 8, Ấp B, xã P, huyên Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp N, xã G, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh U và chị X đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 28/11/2008. Hiện nay, vợ chồng không còn hòa hợp, tình cảm không thể hàn gắn được do bất đồng quan điểm sống. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết cho công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Thanh X.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 14/9/2008 và Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 15/05/2008, hiện đang sống chung với chị X. Anh U và chị X thống nhất thỏa thuận như sau: Chị Nguyễn Thị Thanh X là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 14/9/2008 và Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 15/05/2008, anh U không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh Nguyễn Văn U có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5]. Về lệ phí: Anh U và chị X đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn U và chị Nguyễn Thị Thanh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh U và chị X thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh X là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 14/9/2008 và Nguyễn Thị Trâm A, sinh ngày 15/05/2008, anh U không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh Nguyễn Văn U có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh U và chị X tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh U, chị X đã nộp theo biên lai số 0007217 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Võ Thị Kim Hoa**